

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HS-ST**  
Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Út Lệ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Văn Sín

Bà Trần Thị Huế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Sinh Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** Ông Nông Văn Thượng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 12 tháng 4 năm 1979 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở: Thôn K1, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị X, sinh năm 1955; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị H, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 30/HSPT ngày 21/11/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Văn T 36 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2019/HS-ST ngày 07/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Nguyễn Văn T 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Hủy hoại tài sản, chấp hành xong ngày 08/3/2021, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2022 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Sầm Đức T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986 – Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ở: Thôn K1, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- *Người chứng kiến:* Anh Triệu Văn H, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Ông Đinh Thiện B - Cán bộ Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 20/4/2022, tại khu vực lề đường tỉnh lộ 252 thuộc Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Tổ công tác Công an huyện N đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1979, trú tại Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ, tạm giữ: 16 (mười sáu) gói nhỏ ma túy (Heroine) mỗi gói được gói bằng một lớp giấy màu trắng, tất cả gói bằng một túi nilon trong suốt, phát hiện tại túi quần bò để trong túi xách tại cốp xe mô tô biển số đăng ký 20E1-361.97 của T đang điều khiển, tổ công tác niêm phong các gói ma túy trong phong bì ký hiệu A3; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh; số tiền 48.000 đồng; xe mô tô biển số đăng ký 20E1-361.97 kèm 01 chìa khóa xe điện tử; 01 ví giả da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực liên quan của Nguyễn Văn T, qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong cân xác định ma túy của Nguyễn Văn T có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,99g (không phải chín chín gam) và thử phản ứng phát hiện chất ma túy, sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số ma túy trong phong bì ký hiệu T1 để gửi trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 45/KL-KTHS ngày 30/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: 0,99g (không phải chín chín gam).

Tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát bị cáo khai nhận số ma túy Cơ quan Công an thu giữ ngày 20/4/2022 do bị cáo mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Vào

khoảng 08 giờ ngày 20/4/2022 khi đang ở huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã ăn cưới xong chuẩn bị về nhà thì bị cáo điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 20E1-361.97 một mình đến khu vực đồi keo gần lề đường Quốc lộ 3 thuộc xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên tìm hỏi mua ma túy với một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) được 16 gói nhỏ ma túy (Heroine) với số tiền 1.600.000 đồng, rồi giấu số ma túy này vào túi quần bỏ để trong túi xách đựng quần áo cất trong cốp xe mô tô biển số đăng ký 20E1-361.97, sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô này một mình đi về nhà tại xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, khi về đến địa phận Thôn B, xã Đ, huyện N thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật và tạm giữ một số đồ vật, tài sản, giấy tờ khác.

Anh Triệu Văn H, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xác nhận: ngày 20/4/2022 được cơ quan công an mời chứng kiến việc lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu ma túy.

Tại bản cáo trạng số 23/CT-VKSNS, ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử lý bị cáo như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/4/2022.

- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, phong bì, bao gói cũ, túi nilon, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ có trong các phong bì niêm phong ký hiệu T79, T2.

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động; số tiền 48.000 đồng; 01 ví giả da bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe tạm giữ; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe mô tô biển số đăng ký 20E1-361.97 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen xám. Trả lại cho chị Hoàng Thị H  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe sau khi đã hóa giá.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe: 01 chìa khóa điện tử xe mô tô, 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 026882 tất cả các giấy tờ đều mang tên Nguyễn Văn T.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có bản bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, về xử lý vật chứng. đề nghị xử phạt bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bản bào chữa của người bào chữa; Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì. Lời sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Do nghiện ma túy nên ngày 20/4/2022, Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 16 (mười sáu) gói nhỏ ma túy (Heroine) có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,99 gam (không phải chín chín gam) mục đích sử dụng cho bản thân và đã bị tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang, tiến hành thu giữ toàn bộ tang vật.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qua tang lập hồi 16 giờ 00 phút, ngày 20/4/2022; biên bản khám xét lập hồi 18 giờ 30 phút, ngày 20/4/2022; biên bản mở đóng niêm phong, cân tịnh khối lượng chất bột màu trắng nghi là Heroine và gửi mẫu giám định ngày 20/4/2022; phù hợp với Kết luận giám định số 45/KL-KTHS ngày 30/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có mâu thuẫn, không làm phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Vì vậy, có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

### **Điều luật có nội dung:**

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

*c) Heroine..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, không chịu tu dưỡng đạo đức, lối sống, bị cáo đã nghiện ma túy và đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,99g (*không phải chín mươi chín gam*) ma túy (Heroine).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông, buôn bán ma túy, là nguyên nhân làm lây lan, phát sinh nhiều tệ nạn nguy hiểm xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Viện kiểm sát nhân dân huyện N quyết định truy tố bị cáo trước Tòa án để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định của pháp luật, đúng với diễn biến khách quan của vụ án, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

Bị cáo nhân thân xấu, có 02 lần bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” và “Hủy hoại tài sản”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định do đó, Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng trong vụ án

Số ma túy (Heroine) hoàn lại sau khi giám định, phong bì, bao gói cũ, túi nilon, giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động, số tiền 48.000 đồng, 01 ví giả da bên trong có: 01 căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo có đề nghị xin lại nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số đăng ký 20E1-361.97 nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen xám, kèm 01 chìa khóa điện tử xe mô tô. Xét chiếc xe máy là phương tiện mà bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ ma túy. Tuy nhiên, xét về nguồn gốc, chiếc xe là do cả hai vợ chồng bị cáo góp tiền để mua nên thuộc sở hữu chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Quá trình điều tra xác định chị Hoàng Thị H (vợ bị cáo) không biết việc bị cáo dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô, trả lại  $\frac{1}{2}$  giá trị của chiếc xe mô tô cho chị Hoàng Thị H sau khi đã hóa giá.

Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 026882 mang tên Nguyễn Văn T cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với chiếc xe mô tô.

[7] Các vấn đề liên quan trong vụ án

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) theo lời khai của bị cáo là người đã bán ma túy (Heroine) cho bị cáo ngày 20/4/2022 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ người này, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí. Do vậy bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/4/2022.

**2.** Về xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: T79, vụ: Nguyễn Văn T (1979) Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, mặt trước phong bì có ghi: Túi nilon, giấy gói cũ, phong bì niêm phong cũ thu giữ của Nguyễn Văn T ngày 20/4/2022, phong bì ký hiệu T2. Mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Văn T”, 01 (một) dòng chữ “Đình Quang T”; 01 (một) dòng chữ “Chu Thanh T”, 01 (một) dòng chữ “Ngô Ngọc Đ”, 01 (một) chữ “T”, 05 (năm) chữ không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

2.2. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 20E1-361.97, số khung: 6334KZ007379, số máy: JF94E0014422, xe đã qua sử dụng, kèm theo 01 (một) chìa khóa điện tử xe mô tô. ½ giá trị của chiếc xe máy còn lại trả cho chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986 - Nơi ĐKKHKT: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ở: Thôn K1, xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Tạm giữ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 026882 mang tên Nguyễn Văn T có trong 01 (một) ví giả da để đảm bảo cho việc thi hành án đối với chiếc xe.

## 2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, máy đã qua sử dụng tạm giữ của Nguyễn Văn T ngày 20/4/2022 có trong 01 (một) phong bì dán kín niêm phong, ký hiệu A1; Mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn H”, 07 (bảy) chữ không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã Đ, huyện N.

- 01 (một) ví giả da bên trong có: 01 (một) căn cước công dân số 019079012301; 01 giấy phép lái xe số AP 994953; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Văn T.

- Số tiền 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Văn T ngày 20/4/2022, có trong 01 (một) phong bì đã niêm phong ký hiệu A2. Mặt sau phong bì có 01 (một) dòng chữ “Nguyễn Văn T”, 01 (một) dòng chữ “Triệu Văn H”; 04 (bốn) chữ không đọc được và 02 (hai) dấu tròn đỏ đóng giáp lai của Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).*

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười năm ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNV liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Hoàng Út Lệ**